

Số: 00305/N2.21/DG

Ngày 10/06/2021

THÔNG BÁO KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

- Đơn vị yêu cầu : Công ty TNHH SX TM XNK Công Nghệ Cao Hoàng Gia
- Địa chỉ : số 15 – 17, đường 57A, Khu phố 9, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, TPHCM
- Nội dung yêu cầu : Lấy mẫu và phân tích chất lượng nước uống theo QCVN 06-1:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.
- Giấy yêu cầu và nhận thẩm định/ giám định số: 00305/N2.21/DG ngày 21/05/2021
- Địa điểm lấy mẫu : số 23, đường 50 D, khu phố 9, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, TPHCM
- Thời gian lấy mẫu : ngày 31/05/2021 từ 09 giờ 15 phút đến 09 giờ 30 phút
- Phương pháp lấy mẫu : TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-1:2011 và TCVN 8880: 2011
- Kết quả giám định : *Xem chi tiết từ trang 2/3 đến trang 3/3.*

Lưu ý: Không được trích/ sao một phần Thông báo kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3.

GIÁM ĐỊNH VIÊN



Nguyễn Khánh Toàn

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thái Hùng

KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

(Tiếp theo)

8.1 Vị trí lấy mẫu

- Vị trí lấy mẫu theo chỉ định của đại diện Công ty Hoàng Gia, cụ thể tại 01 vòi nước uống trên “máy tạo nước từ không khí Aquaboy ProII”, serial No: PROIIGEN320200349 (xem hình bên dưới).
- Mẫu nước sau khi lấy được niêm phong bằng niêm nhựa của Trung tâm kỹ thuật 3. Số niêm KT340600.
- Hình ảnh thực hiện:



Vị trí vòi nước uống được lấy mẫu



Hình ảnh niêm phong mẫu

CÔNG
 TÂM
 CHUẨN
 ĐỒNG
 SỐ 11/11/2021

8.2 Kết quả giám định

Tên chỉ tiêu		Giới hạn tối đa cho phép tại QCVN 6-1: 2010/BYT (phụ lục II và III)	Kết quả phân tích
1	Hàm lượng nitrit (NO_2^-) mg/L	3,0	< 0,06 ^(*)
2	Hàm lượng nitrat (NO_3^-), mg/L	50	< 0,1
3	Hàm lượng clo, mg/L	5	< 0,1
4	Hàm lượng florua (F^-), mg/L	1,5	< 0,03
5	Hàm lượng cyanua (CN^-), mg/L	0,07	< 0,005
6	Hàm lượng bo (B), mg/L	0,5	< 0,02
7	Hàm lượng bari (Ba), mg/L	0,7	< 0,02
8	Hàm lượng mangan (Mn), mg/L	0,4	< 0,02
9	Hàm lượng đồng (Cu), mg/L	2	< 0,02
10	Hàm lượng cadimi (Cd), mg/L	0,003	< 0,001

KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH*(Tiếp theo)***8.2 Kết quả giám định**

Tên chỉ tiêu		Giới hạn tối đa cho phép tại QCVN 6-1: 2010/BYT (phụ lục II và III)	Kết quả phân tích
11	Hàm lượng niken (Ni), mg/L	0,07	< 0,005
12	Hàm lượng chì (Pb) mg/L	0,01	< 0,005
13	Hàm lượng crôm (Cr), mg/L	0,05	< 0,005
14	Hàm lượng selen (Se), mg/L	0,01	< 0,005
15	Hàm lượng molybden (Mo), mg/L	0,07	< 0,005
16	Hàm lượng antimon (Sb), mg/L	0,02	< 0,005
17	Hàm lượng thủy ngân (Hg), mg/L	0,006	< 0,0005
18	Hàm lượng asen (As), mg/L	0,01	< 0,001
19	Hoạt độ phóng xạ α tổng, Bq/L	0,5	< 0,05
20	Hoạt độ phóng xạ β tổng, Bq/L	1	< 0,3
21	Hàm lượng bromat (BrO_3^-), $\mu\text{g/L}$	10	< 4
22	Hàm lượng clorat (ClO_3^-), $\mu\text{g/L}$	700	< 10
23	Hàm lượng clorit (ClO_2^-), $\mu\text{g/L}$	700	< 10
24	Coliform tổng số, CFU/ 250 mL	< 1	< 1
25	Escherichia coli, CFU/ 250 mL	Không phát hiện	Không phát hiện
26	Streptococci feacal CFU/ 250 mL	< 1	< 1
27	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit, CFU/ 50 mL	< 1	< 1
28	Pseudomonas aeruginosa, CFU/ 250 mL	< 1	< 1

Ghi chú:

- Kết quả được biểu thị “< 1 CFU” được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu kiểm tra
- (*)...Giới hạn định lượng của phương pháp thử.

Nhận xét: Mẫu nước yêu cầu giám định đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Phụ lục II và III của QCVN 06-1 : 2010/BYT.